



BIỂU PHÍ THẺ TÍN DỤNG TẠI VPBANK - KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

| Biểu phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | No.1                                                                                                     | MC2            | Lady                                                                                                             | StepUp                                                                                                                                              | Gold Travel Miles/ Titanium Cashback                                    | Shopee Platinum                                                                                                  | Super Shopee                                                                                                     | VPBank Z                                                                                                         | Platinum Loyalty                                        | VNA VPBank                                                                                                  | Platinum Cashback                                                                                            | Platinum Travel Miles |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 1. Phí phát hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                          |                |                                                                                                                  |                                                                                                                                                     |                                                                         |                                                                                                                  |                                                                                                                  |                                                                                                                  |                                                         |                                                                                                             |                                                                                                              |                       |
| 2. Phí thường niên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Không thu phí                                                                                            |                |                                                                                                                  |                                                                                                                                                     |                                                                         |                                                                                                                  |                                                                                                                  |                                                                                                                  |                                                         |                                                                                                             |                                                                                                              |                       |
| 2.1. Thẻ chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 150.000 VND                                                                                              | 299.000 VND    | 499.000 VND                                                                                                      | 499.000 VND                                                                                                                                         | 499.000 VND                                                             | 299.000 VND                                                                                                      | 499.000 VND                                                                                                      | 399.000 VND                                                                                                      | 699.000 VND                                             | 899.000 VND                                                                                                 | 899.000 VND                                                                                                  | 899.000 VND           |
| 2.1.1. Điều kiện miễn phí thường niên năm đầu                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Thẻ chính vật lý có phát sinh ít nhất 01 giao dịch chi tiêu trong vào 30 ngày kể từ ngày đầu tiên mở thẻ | Không áp dụng  | Thẻ chính vật lý có từ 3 giao dịch chi tiêu trong vòng 30 ngày đầu sau khi mở thẻ (mỗi giao dịch từ 300.000 VND) | Thẻ chính vật lý có từ 3 giao dịch chi tiêu trong vòng 30 ngày đầu sau khi mở thẻ (mỗi giao dịch từ 300.000 VND)<br>(Đối với KH MAF: Không thu phí) | Không áp dụng do ngưng phát hành mới                                    | Thẻ chính vật lý có từ 3 giao dịch chi tiêu trong vòng 30 ngày đầu sau khi mở thẻ (mỗi giao dịch từ 200.000 VND) | Thẻ chính vật lý có từ 3 giao dịch chi tiêu trong vòng 30 ngày đầu sau khi mở thẻ (mỗi giao dịch từ 300.000 VND) | Thẻ chính vật lý có từ 3 giao dịch chi tiêu trong vòng 30 ngày đầu sau khi mở thẻ (mỗi giao dịch từ 200.000 VND) | Không áp dụng do ngưng phát hành mới                    | Thẻ chính vật lý có phát sinh giao dịch chi tiêu tối thiểu 2 triệu VND trong vòng 30 ngày kể từ ngày mở thẻ | Thẻ chính vật lý có phát sinh giao dịch chi tiêu tối thiểu 10 triệu VND trong vòng 30 ngày kể từ ngày mở thẻ | Không thu phí         |
| 2.1.2. Điều kiện miễn phí thường niên các năm tiếp theo: Tổng giá trị chi tiêu của cả Thẻ chính, Thẻ phụ và Thẻ ảo (không bao gồm giao dịch trả góp, phí và lãi) trong năm liền kế trước đó đạt từ<br><br>Lưu ý: Giá trị giao dịch trên thẻ phụ và thẻ ảo chỉ được tính từ thời điểm phát sinh giao dịch đầu tiên trên thẻ chính. | 35,000,000 VND                                                                                           | 50,000,000 VND | 120,000,000 VND                                                                                                  | 100,000,000 VND                                                                                                                                     | Gold Travel Miles: 60,000,000 VND<br>Titanium Cashback: 100,000,000 VND | 50,000,000 VND                                                                                                   | 100,000,000 VND                                                                                                  | 80,000,000 VND                                                                                                   | 150,000,000 VND                                         | 190,000,000 VND                                                                                             | 200,000,000 VND                                                                                              | 90,000,000 VND        |
| 2.2. Thẻ phụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Không thu phí                                                                                            | 150.000 VND    | Không thu phí                                                                                                    | 200.000 <sup>(*)</sup> VND                                                                                                                          | 200.000 <sup>(*)</sup> VND                                              | 149.000 VND                                                                                                      | 249.000 <sup>(*)</sup> VND                                                                                       | Không thu phí                                                                                                    | 250.000 VND                                             | Không thu phí                                                                                               | 250.000 VND                                                                                                  | 250.000 VND           |
| 3. Phí thanh toán/ tất toán thẻ                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Không thu phí                                                                                            |                | Không thu phí                                                                                                    |                                                                                                                                                     |                                                                         | Không thu phí                                                                                                    |                                                                                                                  |                                                                                                                  | Không thu phí                                           |                                                                                                             |                                                                                                              |                       |
| 4. Phí phát hành lại thẻ bị mất                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 200.000 VND                                                                                              |                | 200.000 VND                                                                                                      |                                                                                                                                                     |                                                                         | 200.000 VND                                                                                                      |                                                                                                                  |                                                                                                                  | 200.000 VND                                             |                                                                                                             |                                                                                                              |                       |
| 5. Phí thay đổi hạng thẻ hoặc loại thẻ                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 100.000 VND                                                                                              |                | 100.000 VND                                                                                                      |                                                                                                                                                     |                                                                         | 100.000 VND                                                                                                      |                                                                                                                  |                                                                                                                  | 100.000 VND                                             |                                                                                                             |                                                                                                              |                       |
| 6. Cấp lại PIN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 30.000 VND                                                                                               |                | 30.000 VND                                                                                                       |                                                                                                                                                     |                                                                         | 30.000 VND                                                                                                       |                                                                                                                  |                                                                                                                  | 30.000 VND                                              |                                                                                                             |                                                                                                              |                       |
| 7. Phí thay thế thẻ do hư hỏng                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 150.000 VND                                                                                              |                | 150.000 VND                                                                                                      |                                                                                                                                                     |                                                                         | 150.000 VND                                                                                                      |                                                                                                                  |                                                                                                                  | 150.000 VND                                             |                                                                                                             |                                                                                                              |                       |
| 8. Phí thay thế (do hết hạn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Không thu phí                                                                                            |                | Không thu phí                                                                                                    |                                                                                                                                                     |                                                                         | Không thu phí                                                                                                    |                                                                                                                  |                                                                                                                  | Không thu phí                                           |                                                                                                             |                                                                                                              |                       |
| 9. Xác nhận tài khoản theo yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 50.000 VND                                                                                               |                | 50.000 VND                                                                                                       |                                                                                                                                                     |                                                                         | 50.000 VND                                                                                                       |                                                                                                                  |                                                                                                                  | 50.000 VND                                              |                                                                                                             |                                                                                                              |                       |
| 10. Phí thay đổi hạn mức tín dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Không thu phí                                                                                            |                | Không thu phí                                                                                                    |                                                                                                                                                     |                                                                         | Không thu phí                                                                                                    |                                                                                                                  |                                                                                                                  | Không thu phí                                           |                                                                                                             |                                                                                                              |                       |
| 11. Phí phạt trả chậm                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5% dư nợ tối thiểu (TT: 149.000 VND<br>TĐ: 999.000 VND)                                                  |                | 5% dư nợ tối thiểu (TT: 199.000 VND<br>TĐ: 999.000 VND)                                                          |                                                                                                                                                     |                                                                         | 5% dư nợ tối thiểu (TT: 199.000 VND<br>TĐ: 999.000 VND)                                                          | 5% dư nợ tối thiểu (TT: 199.000 VND<br>TĐ: 990.000 VND)                                                          | 5% dư nợ tối thiểu (TT: 199.000 VND<br>TĐ: 999.000 VND)                                                          | 5% dư nợ tối thiểu (TT: 249.000 VND<br>TĐ: 999.000 VND) |                                                                                                             |                                                                                                              |                       |
| 12. Cấp lại sao kê tài khoản, bản sao hóa đơn                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                          |                |                                                                                                                  |                                                                                                                                                     |                                                                         |                                                                                                                  |                                                                                                                  |                                                                                                                  |                                                         |                                                                                                             |                                                                                                              |                       |
| 12.1. Sao kê hàng tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Không thu phí                                                                                            |                | Không thu phí                                                                                                    |                                                                                                                                                     |                                                                         | Không thu phí                                                                                                    |                                                                                                                  |                                                                                                                  | Không thu phí                                           |                                                                                                             |                                                                                                              |                       |
| 12.2. Cấp lại sao kê (nhận tại quầy)                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 80.000 VND                                                                                               |                | 80.000 VND                                                                                                       |                                                                                                                                                     |                                                                         | 80.000 VND                                                                                                       |                                                                                                                  |                                                                                                                  | 80.000 VND                                              |                                                                                                             |                                                                                                              |                       |
| 12.3. Cấp lại sao kê qua bưu điện (bao gồm phí chuyển phát)                                                                                                                                                                                                                                                                       | 100.000 VND                                                                                              |                | 100.000 VND                                                                                                      |                                                                                                                                                     |                                                                         | 100.000 VND                                                                                                      |                                                                                                                  |                                                                                                                  | 100.000 VND                                             |                                                                                                             |                                                                                                              |                       |
| 12.4. Phí yêu cầu bản sao hóa đơn                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 80.000 VND /hóa đơn                                                                                      |                | 80.000 VND /hóa đơn                                                                                              |                                                                                                                                                     |                                                                         | 80.000 VND /hóa đơn                                                                                              |                                                                                                                  |                                                                                                                  | 80.000 VND /hóa đơn                                     |                                                                                                             |                                                                                                              |                       |
| 13. Tra soát (thu trong trường hợp khiếu nại sai)                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 100.000 VND                                                                                              |                | 100.000 VND                                                                                                      |                                                                                                                                                     |                                                                         | 100.000 VND                                                                                                      |                                                                                                                  |                                                                                                                  | 100.000 VND                                             |                                                                                                             |                                                                                                              |                       |
| 14. Phí giao dịch ngoại tệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND)                                                                    |                | 3% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND)                                                                            | 1.5% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND)                                                                                                             | 3% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND)                                   | 3% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND)                                                                            |                                                                                                                  |                                                                                                                  | 3% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND)                   |                                                                                                             |                                                                                                              |                       |
| 15. Phí giao dịch nội tệ tại các điểm thanh toán quốc tế                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND)                                                                    |                | 1% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND)                                                                            |                                                                                                                                                     |                                                                         | 1% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND)                                                                            |                                                                                                                  |                                                                                                                  | 1% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND)                   |                                                                                                             |                                                                                                              |                       |
| 16. Phí dịch vụ thông báo biến động số dư qua SMS                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 6.500 VND /tháng                                                                                         |                | 6.500 VND /tháng                                                                                                 |                                                                                                                                                     |                                                                         | 6.500 VND /tháng                                                                                                 |                                                                                                                  |                                                                                                                  | 6.500 VND /tháng                                        |                                                                                                             |                                                                                                              |                       |
| 17. Phí vượt hạn mức chi tiêu tối đa theo ngành hàng (*)                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1% hạn mức thẻ                                                                                           |                | 1% hạn mức thẻ                                                                                                   |                                                                                                                                                     |                                                                         | 1% hạn mức thẻ                                                                                                   |                                                                                                                  |                                                                                                                  | 1% hạn mức thẻ                                          |                                                                                                             |                                                                                                              |                       |



BIỂU PHÍ THẺ TÍN DỤNG TẠI VPBANK - KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

| Biểu phí                                                                                                                                                                                           | Mobifone – VPBank Classic                                                                        | Mobifone – VPBank Titanium                                                                       | Mobifone – VPBank Platinum                                                                       | California Platinum                                  | California Signature                  | Signature Travel Miles                | Diamond World/Diamond World Lady                                                                                                    | Priority Platinum/ VNA – VPBank                                         | VPBank Flex                           |                                                                                                                            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                    | Không thu phí                                                                                    |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                      |                                       |                                       |                                                                                                                                     | Tính năng thẻ ghi nợ                                                    | Tính năng thẻ tín dụng                |                                                                                                                            |
| 1. Phí phát hành                                                                                                                                                                                   |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                      |                                       |                                       |                                                                                                                                     |                                                                         |                                       |                                                                                                                            |
| 2. Phí thường niên                                                                                                                                                                                 |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                      |                                       |                                       |                                                                                                                                     |                                                                         |                                       |                                                                                                                            |
| 2.1. Thẻ chính                                                                                                                                                                                     | 299.000 VND                                                                                      | 499.000 VND                                                                                      | 699.000 VND                                                                                      | 1.000.000 VND                                        | 1.500.000 VND                         | 1.200.000 VND                         | 1.199.000 VND<br>(Không thu phí đối với KH phân                                                                                     | Không thu phí,<br>(trường hợp KH tự nguyện AF sẽ bị                     | 99.000 VND                            | 299.000 VND                                                                                                                |
| 2.1.1. Điều kiện miễn phí thường niên năm đầu                                                                                                                                                      | Thẻ chính vật lý có tổng giao dịch chi tiêu từ 500.000 VND trong vòng 30 ngày đầu sau khi mở thẻ | Thẻ chính vật lý có tổng giao dịch chi tiêu từ 500.000 VND trong vòng 30 ngày đầu sau khi mở thẻ | Thẻ chính vật lý có tổng giao dịch chi tiêu từ 500.000 VND trong vòng 30 ngày đầu sau khi mở thẻ | Không thu phí                                        | Không thu phí                         | Không thu phí                         | Thẻ chính vật lý có phát sinh chi tiêu hợp lệ từ 4 triệu VND trở lên trong 30 ngày đầu kể từ ngày mở thẻ<br>(Áp dụng từ 01/09/2024) | Không áp dụng do ngưng phát hành mới                                    | Không thu phí                         | Thẻ chính vật lý phát sinh từ 3 giao dịch chi tiêu trong vòng 30 ngày từ khi mở thẻ (mỗi giao dịch từ 300.000 VND trở lên) |
| 2.1.2. Điều kiện miễn phí thường niên các năm tiếp theo: Tổng giá trị chi tiêu của cả Thẻ chính, Thẻ phụ và Thẻ ảo (không bao gồm giao dịch trả góp, phí và lãi) trong năm liên kế trước đó đạt từ | 50,000,000 VND                                                                                   | 100,000,000 VND                                                                                  | 150,000,000 VND                                                                                  | Không áp dụng                                        | Không áp dụng                         | 160,000,000 VND                       | Thẻ có phát sinh chi tiêu hợp lệ từ 150 triệu VND trở lên trong 12 tháng liên trước<br>(Dự kiến áp dụng từ 30/09/2024)              | 150,000,000 VND                                                         | 30,000,000 VND                        | 50,000,000 VND                                                                                                             |
| Lưu ý: Giá trị giao dịch trên thẻ phụ và thẻ ảo chỉ được tính từ thời điểm phát sinh giao dịch đầu tiên trên thẻ chính.                                                                            |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                      |                                       |                                       |                                                                                                                                     |                                                                         |                                       |                                                                                                                            |
| 2.2. Thẻ phụ                                                                                                                                                                                       | 150.000 VND                                                                                      | 200.000 VND VND                                                                                  | 250.000 VND                                                                                      | 250.000 VND                                          | Không thu phí                         | Không thu phí                         | Không thu phí                                                                                                                       | Không thu phí<br>(trường hợp KH tự nguyện AF sẽ bị thu phí 200.000 VND) | Không áp dụng                         | Không áp dụng                                                                                                              |
| 3. Phí thanh toán/ tất toán thẻ                                                                                                                                                                    | Không thu phí                                                                                    |                                                                                                  |                                                                                                  | Không thu phí                                        |                                       |                                       | Không thu phí                                                                                                                       | Không thu phí                                                           | Không áp dụng                         | Không thu phí                                                                                                              |
| 4. Phí phát hành lại thẻ bị mất                                                                                                                                                                    | 200.000 VND                                                                                      |                                                                                                  |                                                                                                  | 200.000 VND                                          |                                       |                                       | Không thu phí                                                                                                                       | Không thu phí                                                           | 200.000 VND                           | Không thu phí                                                                                                              |
| 5. Phí thay đổi hạn thẻ hoặc loại thẻ                                                                                                                                                              | 100.000 VND                                                                                      |                                                                                                  |                                                                                                  | 100.000 VND                                          |                                       |                                       | Không thu phí                                                                                                                       | Không thu phí                                                           | Không áp dụng                         | Không thu phí                                                                                                              |
| 6. Cấp lại PIN                                                                                                                                                                                     | 30.000 VND                                                                                       |                                                                                                  |                                                                                                  | 30.000 VND                                           |                                       |                                       | Không thu phí                                                                                                                       | Không thu phí                                                           | 30.000 VND                            | 30.000 VND                                                                                                                 |
| 7. Phí thay thế thẻ do hư hỏng                                                                                                                                                                     | 150.000 VND                                                                                      |                                                                                                  |                                                                                                  | 150.000 VND                                          |                                       |                                       | Không thu phí                                                                                                                       | Không thu phí                                                           | 150.000 VND                           | Không thu phí                                                                                                              |
| 8. Phí thay thế (do hết hạn)                                                                                                                                                                       | Không thu phí                                                                                    |                                                                                                  |                                                                                                  | Không thu phí                                        |                                       |                                       | Không thu phí                                                                                                                       | Không thu phí                                                           | 50.000 VND                            | Không thu phí                                                                                                              |
| 9. Xác nhận tài khoản theo yêu cầu                                                                                                                                                                 | 50.000 VND                                                                                       |                                                                                                  |                                                                                                  | 50.000 VND                                           |                                       |                                       | Không thu phí                                                                                                                       | Không thu phí                                                           | 50.000 VND                            | 50.000 VND                                                                                                                 |
| 10. Phí thay đổi hạn mức tín dụng                                                                                                                                                                  | Không thu phí                                                                                    |                                                                                                  |                                                                                                  | Không thu phí                                        |                                       |                                       | Không thu phí                                                                                                                       | Không thu phí                                                           | Không áp dụng                         | Không thu phí                                                                                                              |
| 11. Phí phạt trả chậm                                                                                                                                                                              | 5% dư nợ tối thiểu (TT: 149.000 VND TD: 999.000 VND)                                             | 5% dư nợ tối thiểu (TT: 199.000 VND TD: 999.000 VND)                                             | 5% dư nợ tối thiểu (TT: 249.000 VND TD: 999.000 VND)                                             | 5% dư nợ tối thiểu (TT: 249.000 VND TD: 999.000 VND) |                                       |                                       | Không thu phí                                                                                                                       | 5% dư nợ tối thiểu (TT: 249.000 VND TD: 999.000 VND)                    | Không thu phí                         | 5% dư nợ tối thiểu (TT: 149.000 VND TD: 999.000 VND)                                                                       |
| 12. Cấp lại sao kê tài khoản, bản sao hóa đơn                                                                                                                                                      |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                      |                                       |                                       |                                                                                                                                     |                                                                         |                                       |                                                                                                                            |
| 12.1. Sao kê hàng tháng                                                                                                                                                                            | Không thu phí                                                                                    |                                                                                                  |                                                                                                  | Không thu phí                                        |                                       |                                       | Không thu phí                                                                                                                       | Không thu phí                                                           | Không áp dụng                         | Không thu phí                                                                                                              |
| 12.2. Cấp lại sao kê (nhận tại quầy)                                                                                                                                                               | 80.000 VND                                                                                       |                                                                                                  |                                                                                                  | 80.000 VND                                           |                                       |                                       | Không thu phí                                                                                                                       | Không thu phí                                                           | Không thu phí                         | 80.000 VND                                                                                                                 |
| 12.3. Cấp lại sao kê qua bưu điện (bao gồm phí chuyển phát)                                                                                                                                        | 100.000 VND                                                                                      |                                                                                                  |                                                                                                  | 100.000 VND                                          |                                       |                                       | Không thu phí                                                                                                                       | Không thu phí                                                           | Không thu phí                         | 100.000 VND                                                                                                                |
| 12.4. Phí yêu cầu bản sao hóa đơn                                                                                                                                                                  | 80.000 VND /hóa đơn                                                                              |                                                                                                  |                                                                                                  | 80.000 VND /hóa đơn                                  |                                       |                                       | Không thu phí                                                                                                                       | Không thu phí                                                           | 50.000 VND                            | 80.000 VND                                                                                                                 |
| 13. Tra soát (thu trong trường hợp khiếu nại sai)                                                                                                                                                  | 100.000 VND                                                                                      |                                                                                                  |                                                                                                  | 100.000 VND                                          |                                       |                                       | Không thu phí                                                                                                                       | Không thu phí                                                           | 50.000 VND                            | 100.000 VND                                                                                                                |
| 14. Phí giao dịch ngoại tệ                                                                                                                                                                         | 3% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND)                                                            |                                                                                                  |                                                                                                  | 3% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND)                | 3% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND) | 1% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND) | 1% giá trị giao dịch online/POS 2.5% giá trị giao dịch rút tiền ATM                                                                 | 3% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND)                                   | 3% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND) | 3% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND)                                                                                      |
| 15. Phí giao dịch nội tệ tại các điểm thanh toán quốc tế                                                                                                                                           | 1% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND)                                                            |                                                                                                  |                                                                                                  | 1% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND)                |                                       |                                       | 1% giá trị giao dịch                                                                                                                | 1% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND)                                   | 1% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND) | 1% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND)                                                                                      |
| 16. Phí dịch vụ thông báo biến động số dư qua SMS                                                                                                                                                  | 6.500 VND /tháng                                                                                 |                                                                                                  |                                                                                                  | 6.500 VND /tháng                                     |                                       |                                       | Không áp dụng                                                                                                                       | 6.500 VND /tháng                                                        | Không áp dụng                         | 6.500 VND /tháng                                                                                                           |
| 17. Phí vượt hạn mức chi tiêu tối đa theo ngành hàng (*)                                                                                                                                           | 1% hạn mức thẻ                                                                                   |                                                                                                  |                                                                                                  | 1% hạn mức thẻ                                       |                                       |                                       | Không thu phí                                                                                                                       | 1% hạn mức thẻ                                                          | Không áp dụng                         | 1% hạn mức thẻ                                                                                                             |



| Biểu phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  | VPBank YOJO                                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------|
| 1. Phí phát hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  | Không thu phí                              |
| 2. Phí thường niên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |                                            |
| 2.1. Thẻ chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  | 699.000 VND                                |
| 2.1.1. Điều kiện miễn phí thường niên năm đầu                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  | Không thu phí                              |
| 2.1.2. Điều kiện miễn phí thường niên các năm tiếp theo: Tổng giá trị chi tiêu của cả Thẻ chính, Thẻ phụ và Thẻ ảo (không bao gồm giao dịch trả góp, phí và lãi) trong năm liền kế trước đó đạt từ<br><br>Lưu ý: Giá trị giao dịch trên thẻ phụ và thẻ ảo chỉ được tính từ thời điểm phát sinh giao dịch đầu tiên trên thẻ chính. |  | 150,000,000 VND                            |
| 2.2. Thẻ phụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  | 250.000 VND                                |
| 3. Phí thanh toán/ tất toán thẻ                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  | Không thu phí                              |
| 4. Phí phát hành lại thẻ bị mất                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  | 200.000 VND                                |
| 5. Phí thay đổi hạng thẻ hoặc loại thẻ                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  | 100.000 VND                                |
| 6. Cấp lại PIN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  | 30.000 VND                                 |
| 7. Phí thay thế thẻ do hư hỏng                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  | 150.000 VND                                |
| 8. Phí thay thế (do hết hạn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  | Không thu phí                              |
| 9. Xác nhận tài khoản theo yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  | 50.000 VND                                 |
| 10. Phí thay đổi hạn mức tín dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  | Không thu phí                              |
| 11. Phí phạt trả chậm                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  | 5%<br>(TT: 149.000 VND<br>TD: 999.000 VND) |
| 12. Cấp lại sao kê tài khoản, bản sao hóa đơn                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |                                            |
| 12.1. Sao kê hàng tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  | Không thu phí                              |
| 12.2. Cấp lại sao kê (nhận tại quầy)                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  | 80.000 VND                                 |
| 12.3. Cấp lại sao kê qua bưu điện (bao gồm phí chuyển phát)                                                                                                                                                                                                                                                                       |  | 100.000 VND                                |
| 12.4. Phí yêu cầu bản sao hóa đơn                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  | 80.000 VND<br>/hoá đơn                     |
| 13. Tra soát (thu trong trường hợp khiếu nại sai)                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  | 100.000 VND                                |
| 14. Phí giao dịch ngoại tệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  | 2% giá trị giao dịch<br>(TT: 10.000 VND)   |
| 15. Phí giao dịch nội tệ tại các điểm thanh toán quốc tế                                                                                                                                                                                                                                                                          |  | 1% giá trị giao dịch<br>(TT: 10.000 VND)   |
| 16. Phí dịch vụ thông báo biến động số dư qua SMS                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  | 6.500 VND<br>/tháng                        |
| 17. Phí vượt hạn mức chi tiêu tối đa theo ngành hàng (*)                                                                                                                                                                                                                                                                          |  | 1% hạn mức thẻ                             |



| BIỂU PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH TRẢ GÓP VÀ RÚT TIỀN MẶT QUA THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ - KHỐI KHCN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Biểu phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mức phí (Chưa bao gồm VAT)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1. Phí rút tiền mặt tại ATM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Thẻ No.1 & Mobifone Classic: Không thu phí<br>Thẻ Comcredit: 1% / giá trị giao dịch (TT: 100.000 VND)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 2. Phí rút tiền mặt tại 24/7 và VPBank Online                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Thẻ No.1 & Mobifone Classic: Không thu phí<br>Thẻ Khác: 1% / giá trị giao dịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 3. Phí rút tiền mặt theo chương trình Prefer Cash                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Thẻ No.1 & Mobifone Classic: Không thu phí<br>Thẻ Khác: 3% / giá trị giao dịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 4. Phí tất toán trước hạn khoản trả góp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4.1. Trả góp giao dịch chi tiêu(mua sắm hàng hóa, sử dụng dịch vụ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4.1.1 Nếu thời gian trả góp còn lại >= 6 tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3% / giá trị giao dịch trả góp còn lại chưa thanh toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 4.1.2 Nếu thời gian trả góp còn lại < 6 tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2% / giá trị giao dịch trả góp còn lại chưa thanh toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 4.2. Trả góp giao dịch chi tiêu (mua sắm hàng hóa, sử dụng dịch vụ) trong đó lãi suất khoản trả góp được đối tác của VPBank trả thay cho chủ thẻ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4.2.1 Nếu thời gian trả góp còn lại >= 6 tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3% / giá trị giao dịch trả góp còn lại chưa thanh toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 4.2.2 Nếu thời gian trả góp còn lại < 6 tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2% / giá trị giao dịch trả góp còn lại chưa thanh toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 4.3. Trả góp cho toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4.3.1 Nếu thời gian trả góp còn lại >= 6 tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3% / giá trị giao dịch trả góp còn lại chưa thanh toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 4.3.2 Nếu thời gian trả góp còn lại < 6 tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2% / giá trị giao dịch trả góp còn lại chưa thanh toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 4.4. Trả góp giao dịch rút tiền mặt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4.4.1 Nếu thời gian trả góp còn lại >= 6 tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3% / giá trị giao dịch trả góp còn lại chưa thanh toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 4.4.2 Nếu thời gian trả góp còn lại < 6 tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2% / giá trị giao dịch trả góp còn lại chưa thanh toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>Hướng dẫn sử dụng biểu phí thẻ tín dụng quốc tế - Khối KHCN</b><br>- Phi phát hành thẻ World/ World Lady chỉ áp dụng cho khách hàng thường, không áp dụng cho khách hàng ưu tiên<br>- Không thu phí thường niên thẻ phụ thẻ Lady; Không thu phí thường niên thẻ phụ năm đầu tiên cho thẻ Gold Travel Miles, Platinum Cashback, Titanium Cashback, Platinum Travel Miles.<br>- Không thu phí thường niên năm đầu thẻ tín dụng Private (đối với KH Official-Private), Visa Platinum Travel Miles<br>- Đối với khách hàng ưu tiên sở hữu thẻ tín dụng VPBank Platinum Priority và VNA-VPBank Platinum Priority bị chấm dứt quyền lợi thì sẽ áp dụng theo quy định trên biểu phí khách hàng ưu tiên từng thời kỳ. | <b>Ghi chú</b><br>- Biểu phí này chưa bao gồm VAT (10%); TT: Tối thiểu; TD: Tối đa<br>- Các khoản phí, dịch vụ và các chi phí khác đã thu theo biểu phí này sẽ không được hoàn lại trong trường hợp khách hàng yêu cầu hủy giao dịch<br>- Phí dịch vụ KHCN không bao gồm Biểu phí tín dụng và biểu phí của các sản phẩm/dịch vụ đặc thù được VPBank phát hành theo quy định từng thời kỳ<br><b>Lưu ý (*):</b><br><b>Phi vượt hạn mức chi tiêu tối đa theo ngành hàng:</b> khi sử dụng thẻ tín dụng của VPBank để thanh toán trong một số ngành hàng đặc thù như dưới đây, tại mỗi kỳ sao kê, Quý khách có thể chi tiêu đến 95% tổng hạn mức của thẻ.<br>Mã ngành hàng (MCC) Lĩnh vực:<br>5499 Miscellaneous Food Stores - Cửa hàng thực phẩm khác - cửa hàng tiện lợi, chợ hoặc cửa hàng chuyên dụng<br>5411 Grocery Stores,supermarkets - Cửa hàng tạp hóa và siêu thị<br>5541 Service Stations - Trạm dịch vụ<br>5542 Automated Fuel Dispenser - Trạm xăng tự động<br>4900 Utilities-electric,gas,wate - Tiện ích: điện, nước, Gas,...<br>1. Các thẻ tín dụng hiện hành không áp dụng quy định này gồm thẻ Diamond World và Diamond World Lady.<br>2. Đối với các ngành hàng không thuộc mã ngành hàng kể trên, Quý khách có thể chi tiêu đến 100% tổng hạn mức thẻ tại mỗi kỳ sao kê.<br>3. Việc đăng ký sản phẩm, dịch vụ vào mã ngành hàng nào là do bên bán hàng, ngân hàng thương nhân (acquiring bank) và tổ chức phát hành thẻ chủ động đăng ký, không phải do VPBank chủ động phân loại.<br>4. Quy định này áp dụng cho tất cả thẻ tín dụng cá nhân do VPBank phát hành có hạn mức hợp đồng từ 50 triệu VND trở lên, tính trên cả thẻ chính và thẻ phụ, thẻ phi vật lý và thẻ vật lý<br>5. Thẻ sẽ bị phát sinh thêm phí vượt hạn mức nếu trong 1 năm có từ 3 kỳ sao kê liên tiếp vượt hạn mức giao dịch theo ngành hàng đặc thù. Kể từ sau 3 kỳ liên tiếp đầu tiên, các kỳ đơn lẻ tiếp theo nếu vượt hạn mức sẽ bị tính phí ngay tại kỳ sao kê đó.<br>6. Phi vượt hạn mức được thu từ kỳ sao kê thứ 4 sau 3 kỳ vượt liên tiếp, và thu tiếp trên các kỳ vượt tiếp theo trong năm. Phi được thể hiện trên sao kê của thẻ, với mức thu bằng 1% tổng hạn mức thẻ tín dụng (cả thẻ chính và thẻ phụ). |